



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 16/7/2024 giữa Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 29336/QĐ-CTHN-TTKT5 ngày 20/5/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện;*

*Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04/06/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 5 - Cục thuế TP Hà Nội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện;

Mã số thuế: 0100103584;

Địa chỉ: Số 56 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100103584 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/5/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/6/2023.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc Nam

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám Đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn của DN không hoạt động tại chỉ đăng ký kinh doanh; Công ty mua HHDV không phục vụ hoạt động SXKD; Căn cứ quy định tại Điều 11, Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-



BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính; Công ty kê khai thuế GTGT đối với tài sản cố định không đúng quy định; Căn cứ quy định tại Điều 9, chương III, Thông tư số 45/2013/TT-BTC 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí đối với các hóa đơn của DN không hoạt động tại chỉ đăng ký kinh doanh; Công ty hạch toán chi phí không phục vụ hoạt động SXKD; Căn cứ quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 16.018.744 đồng (*bằng chữ: Mười sáu triệu, không trăm mười tám nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 2.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai triệu đồng*) theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế (Kê khai sai chỉ tiêu HHDV không chịu thuế trên tờ khai thuế GTGT tháng 9/2023).

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 6.500.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (Giảm khấu trừ).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

\* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 62.507.665 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) (Năm 2021: 9.279.713 đồng, Năm 2022: 34.562.011 đồng, Năm 2023: 18.665.941 đồng) – TM 1052.

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 17.586.054 đồng (*bằng chữ: Mười bảy triệu, năm trăm tám mươi sáu ngàn, năm mươi bốn đồng*) (Năm 2022: 16.192.483 đồng, Năm 2023: 1.393.571 đồng) – TM 1701.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 11.248.255 đồng (*bằng chữ: Mười một triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi lăm đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 7.729.532 đồng – TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 3.518.723 đồng – TM 4931.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 115.860.718 đồng  
(Một trăm mười lăm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm mười tám đồng).

6. Một số nội dung xử lý khác:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 10.998.479 đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 / 7 / 2024.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Nguyễn Ngọc Nam là đại diện cho Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức và các nhân nêu tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 nộp vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước Quận Đống Đa.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc NN Quận Đống Đa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 5, Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT5 (03). (7/4)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Hồng Thái**

